



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

A: 71 Lê Lai, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

T: (+84 225) 3836 692 F: (+84 225) 3836 155 W: www.halongcanfoco.com

Hải Phòng, ngày 16 tháng 8 năm 2025

Haiphong, August 16th, 2025

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng Khoán.

In the implementation of the stipulations of the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16th November 2020 of the Ministry of Finance, providing guidance on the disclosure of information on securities market.

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận 6 tháng đầu năm năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between HY 2025 vs HY 2024 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ: / Separate Financial Statements (Parent Company):

ĐVT/ Calculation unit: billion VND

| Chỉ tiêu | Item | 6 tháng đầu năm 2025/ HY 2025 | 6 tháng đầu năm 2024/ HY 2024 | CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE | |
|--|---|-------------------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|
| | | | | Tuyệt đối/ Absolute | Tương đối/ Percentage |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Revenue from sale of goods and rendering of services | 234,977 | 219,296 | 15,681 | 7% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | Deductions | 6,407 | 6,440 | (0,033) | (1%) |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Net revenue from sale of goods and rendering of services | 228,570 | 212,855 | 15,714 | 7% |
| 4. Giá vốn hàng bán | Costs of goods sold and services rendered | 169,460 | 164,428 | 5,032 | 3% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Gross profit from sale of goods and rendering of services | 59,110 | 48,427 | 10,682 | 22% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | Income from financial activities | 0,052 | 45,012 | (44,959) | (100%) |

| Chỉ tiêu | Item | 6 tháng đầu năm 2025/ HY 2025 | 6 tháng đầu năm 2024/ HY 2024 | CHÉNH LỆCH/ DIFFERENCE | |
|---|---------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------|--------------------------|
| | | | | Tuyệt đối/ Absolute | Tương đối/ Percentage |
| 7. Chi phí tài chính | Expenses from financial activities | 1,427 | 2,655 | (1,228) | (46%) |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | - In which: Interest expenses | 1,057 | 2,414 | (1,357) | (56%) |
| 8. Chi phí bán hàng | Selling Expenses | 48,824 | 43,823 | 5,001 | 11% |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | Administration Expenses | 9,576 | 10,389 | (0,813) | (8%) |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | Operating profit | (0,666) | 36,572 | (37,238) | (102%) |
| 11. Thu nhập khác | Other income | 0,272 | 0,131 | 0,141 | 108% |
| 12. Chi phí khác | Other expenses | 0,741 | 0,133 | 0,608 | 458% |
| 13. Lợi nhuận khác | Other profit | (0,469) | (0,002) | (0,467) | (21.027%) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Net profit before tax | (1,135) | 36,570 | (37,705) | (103%) |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | Current corporate income tax expense | 0,145 | 0,000 | 0,145 | |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | Deferred corporate income tax expense | - | - | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | Net profit after tax | (1,280) | 36,570 | (37,850) | (103%) |

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2025 lỗ 1,135 tỷ, tức là giảm 37,705 tỷ, tương ứng giảm 103% so với 6 tháng đầu năm 2024. Nguyên nhân là do 6 tháng đầu năm 2024, Công ty mẹ ghi tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính do nhận được lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long - Đà Nẵng (Công ty con) số tiền 45 tỷ đồng.

Nếu không tính đến khoản thu nhập tài chính nói trên, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ tăng 7,295 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 7%, trong khi giá vốn tăng 3%, chi phí lãi vay giảm 56% do dư nợ vay giảm và chi phí bán hàng tăng 11% do Công ty áp dụng thêm các chính sách khuyến mại, hỗ trợ bán hàng để kích cầu tiêu dùng nên lợi nhuận lỗ 1,135 tỷ trước thuế và lỗ 1,128 tỷ sau thuế.

The profit before tax of the Parent Company for the first six months of 2025 was a loss of VND 1.135 billion, a decreased of VND 37.705 billion, equivalent to a 103% drop compared with the same period in 2024. The primary reason for this sharp decline is that in the first six months of 2024, the parent company recorded a financial income from receiving the post-tax profits of VND 45 billion from Halong Canfoco - Danang Company Limited (the subsidiary company).

Excluding the financial income mentioned above, the parent company's profit before tax from operating activities in the first six months of 2025 increased by VND 7.295 billion compared to the same period in 2024. The reasons are the net revenue from sales of goods and rendering of services increased by 7%, while the cost of goods sold increased by 3%, the interest expenses decreased by 56% due to a lower loan balance and the selling expenses increased by 11% because the Company implemented additional promotional and sales support policies to stimulate consumer demand, as a result, the profit

before tax was a loss of VND 1.135 billion and the profit after tax was a loss of VND 1.128 billion.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất: /Consolidated Financial Statement:

DVT/ Calculation unit: billion VND

| Chỉ tiêu | Item | 6 tháng đầu năm 2025/ HY 2025 | 6 tháng đầu năm 2024/ HY 2024 | CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE | |
|--|---|-------------------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|
| | | | | Tuyệt đối/ Absolute | Tương đối/ Percentage |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Revenue from sale of goods and rendering of services | 307,257 | 335,610 | (28,353) | (8%) |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | Deductions | 6,402 | 6,491 | (0,089) | (1%) |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Net revenue from sale of goods and rendering of services | 300,854 | 329,119 | (28,264) | (9%) |
| 4. Giá vốn hàng bán | Costs of goods sold and services rendered | 229,255 | 270,196 | (40,941) | (15%) |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Gross profit from sale of goods and rendering of services | 71,599 | 58,922 | 12,677 | 22% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | Income from financial activities | 1,867 | 1,565 | 0,302 | 19% |
| 7. Chi phí tài chính | Expenses from financial activities | 2,383 | 5,986 | (3,603) | (60%) |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | - In which: Interest expenses | 1,300 | 3,843 | (2,543) | (66%) |
| 8. Chi phí bán hàng | Selling Expenses | 51,595 | 46,189 | 5,406 | 12% |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | Administration Expenses | 13,892 | 15,932 | (2,040) | (13%) |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | Operating profit | 5,596 | (7,620) | 13,215 | 173% |
| 11. Thu nhập khác | Other income | 0,277 | 0,131 | 0,146 | 112% |
| 12. Chi phí khác | Other expenses | 0,745 | 0,261 | 0,484 | 186% |
| 13. Lợi nhuận khác | Other profit | (0,468) | (0,130) | (0,338) | 260% |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Net profit before tax | 5,128 | (7,750) | 12,877 | 166% |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | Current corporate income tax expense | 1,355 | 0,100 | 1,255 | 1260% |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | Deferred corporate income tax expense | - | - | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | Net profit after tax | 3,773 | (7,849) | 11,622 | 148% |

344752
3 TY
HÂN
HÀ LON
CANFOCO
V-TP.HÀ

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đạt 5,128 tỷ, tức là tăng 12,877 tỷ, tương ứng tăng 166% so với 6 tháng đầu năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là 6 tháng đầu năm 2025 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 8% (chủ yếu giảm của hoạt động xuất khẩu) trong khi giá vốn giảm 15% do chi phí nguyên liệu giảm, chi phí lãi vay giảm 66% do giảm dư nợ vay và chi phí bán hàng tăng 12% so với cùng kỳ năm trước do Công ty đã áp dụng thêm các chính sách khuyến mại, hỗ trợ bán hàng để kích cầu tiêu dùng dẫn đến lợi nhuận hợp nhất đạt 5,128 tỷ trước thuế và 3,773 tỷ sau thuế.

Profit before tax of the consolidated report for the first six months of 2025 is VND 5.128 billion, increased by VND 12.877 billion, equivalent to an increase of 166% compared with that of the first six months of 2024. The main cause for this is in the first half of 2025 the net revenue from sales of goods and rendering of services decreased by 8% (mainly due to a drop in export revenue), while the cost of goods sold fell by 15% because of lower raw material costs, the interest expenses declined by 66% due to a reduced loan balance whereas the selling expenses rose by 12% as the Company implemented additional promotional and sales support policies to stimulate consumer demand. As a result, the consolidated profit before tax was VND 5.128 billion, and the consolidated before after tax was VND 3.773 billion.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan./.
Our Company would like to explain to your Agency./.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG
ON BEHALF OF HALONG CANFOCO**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Sỹ Toàn

